

Số: 410/BC-UBND

Trung Sơn, ngày 15 tháng 9 năm 2021

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình MTQG
xây dựng Nông thôn mới 9 tháng đầu năm 2021

Thực hiện Công văn số 84/NN-NTM, ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Văn phòng điều phối Nông thôn mới huyện A Lưới về việc báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới năm 2021. UBND xã báo cáo các nội dung như sau:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình trên địa bàn

Đầu năm 2021, UBND xã đã ban hành kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 08/01/2021 về kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng xây nông thôn mới năm 2021; Không ngừng Phát động ra quân thực hiện Ngày Chủ nhật xanh chào mừng các ngày lễ lớn của quê hương đất nước và phát động vào các ngày chủ nhật trong tuần, trong tháng.

Do mới sáp nhập xã; mới ĐH Đảng bộ xã lần thứ nhất và Bầu cử QH khóa XV và ĐB HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 nên cán bộ công chức có sự thay đổi và Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã cũng có sự thay đổi và đã kiện toàn.

Trong năm 2021 Ban chỉ đạo xây dựng NTM đã toàn thôn nói chung và chỉ đạo thôn A Đeeng Par Lieng 2 thực hiện thôn điểm và kiểu mẫu xây dựng nông thôn mới; Nhiệm vụ đầu tiên của thôn điểm và thôn kiểu mẫu là chỉnh trang đường làng, ngõ xóm, tu sửa nhà ở, thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh nhà ở và chuồng trại triển khai thực hiện tốt.

2. Kết quả điều chỉnh Quy hoạch.

Thực hiện theo Nghị quyết 834/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế; Tuy nhiên sau khi xem xét quy hoạch NTM của (xã Bắc Sơn và Hồng Trung) cũ thì xã Trung Sơn mới thành lập không cần thay đổi quy hoạch, giữ nguyên như quy hoạch cũ và dựa trên đó tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện.

3 Kết quả thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới đến tháng 8/2021

(Thực hiện theo Quyết định 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí Quốc gia về xã Nông thôn mới giai đoạn 2016-2020). UBND xã đánh giá kết quả thực hiện như sau:

a) Tổng số tiêu chí xã tổ chức tự đánh giá đạt chuẩn nông thôn mới theo quy định tại thời điểm hiện nay là 13/19 tiêu chí XD NTM, cụ thể:

Các tiêu chí đã đạt gồm:

1. Tiêu chí Quy hoạch (Tiêu chí số 01)
2. Tiêu chí Giao thông (Tiêu chí số 02);
3. Tiêu chí Thủy lợi (Tiêu chí số 3);
4. Tiêu chí Điện (Tiêu chí số 4);
5. Tiêu chí Trường học (Tiêu chí số 5);
6. Tiêu chí Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (Tiêu chí số 7);
7. Tiêu chí Thông tin và truyền thông (Tiêu chí số 8);
8. Tiêu chí Lao động có việc làm (Tiêu chí số 12);
9. Tiêu chí GD&ĐT (Tiêu chí số 14);
10. Tiêu chí Y tế (Tiêu chí số 15);
11. Tiêu chí Văn hóa (Tiêu chí số 16);
12. Tiêu chí Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật (Tiêu chí số 18).
13. Tiêu chí Quốc phòng và An ninh (Tiêu chí số 19).

b. Đánh giá hiện trạng của 6 tiêu chí chưa đạt ở mức độ

Các tiêu chí chưa đạt gồm:

1. Tiêu chí CSVCVH (Tiêu chí số 06);
2. Tiêu chí Nhà ở (Tiêu chí số 09);
3. Tiêu chí Thu Nhập (Tiêu chí số 10);
4. Tiêu chí Hộ nghèo (Tiêu chí số 11);
5. Tiêu chí TCSX (Tiêu chí số 13);
6. Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm.

Đánh giá cụ thể như sau:

01. Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất văn hóa

Nhà văn hóa xã

+ Số nhà văn hóa thôn trên địa bàn toàn xã: 10/10 nhà họp thôn/5 thôn so với tiêu chí đạt 100%.

+ Có 02 nhà văn hoá (01 nhà VH mới hoàn thành);

+ Điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi: xã chưa có: không đạt.

+ Tỷ lệ Thôn có nhà VH, Khu thể thao phục vụ cộng đồng:

Đã có Quy hoạch xây dựng tại các thôn: Sân bóng đá, sân bóng chuyên chuẩn theo quy định của bộ VH-TT-DL nhưng khó khăn về kinh phí nên chưa thực hiện được.

+ Đã quy hoạch 02 sân vận động của xã: 8.000-10.000m² nằm trong khu vực đất thôn A Đeeng Par Lieng 2 và A Niêng Lê Triêng 1.

Đánh giá cấp độ tiêu chí này chưa đạt.

02. Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư

Xã 915 hộ; 3.556/1729 khẩu nữ;

Có 909 ngôi nhà, trong đó:

- Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định (kiên cố và bán kiên cố):

+ Số nhà cấp 4, kiên cố: 254 nhà, chiếm tỷ lệ 27,75 % tổng số nhà trên địa bàn xã.

+ Số nhà cấp 4 bán kiên cố: 454 nhà, tỷ lệ 49,61% tổng số nhà trên địa bàn xã.

+ Nhà tạm, dột nát: 201 nhà tỷ lệ 21,96% tổng số nhà trên địa bàn xã.

+ Ở chung nhà (Chưa có nhà nhưng tách hộ, ăn riêng): 06 hộ. Chiếm tỷ lệ: 0,65%.

Tỷ lệ nhà đạt tiêu chuẩn của Bộ xây dựng 80%. (xã đạt: 77,71% còn thiếu 2,64%).

Tuy nhiên tình trạng xây dựng nhà ở dân cư chưa thực hiện theo đúng quy hoạch, người dân tự xây dựng không xin phép Chính quyền địa phương nên trong quản lý gặp khó khăn.

03. Tiêu chí 10: Thu nhập

Thu nhập toàn xã hiện nay: 18,6 triệu đồng/ người. Chưa đạt theo quy chuẩn bộ tiêu chí XD NTM (theo chuẩn là 36 triệu đồng/người/năm).

04. Tiêu chí 11: Hộ nghèo

Hiện nay toàn xã, hộ nghèo có 264 hộ chiếm tỷ lệ: 27,82%. Không đạt (Tiêu chí NTM là ≤ 5%);

05. Tiêu chí 13: Tổ chức sản xuất.

Hiện nay trên địa bàn xã chưa có hợp tác xã, cũng như mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững, để đạt được tiêu chí này phải tăng cường tuyên truyền vận động thành lập và xây dựng mô hình liên kết sản xuất. Đánh giá cấp độ tiêu chí này chưa đạt.

06. Tiêu chí 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

+ Nước sinh hoạt của người dân trong xã chủ yếu là nguồn nước tự chảy từ các khe, suối và bảo đảm hợp vệ sinh; tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh của xã đạt 100%;

+ Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản đều đảm bảo về bảo vệ Môi trường, đạt 100%;

+ Xây dựng cảnh quan, môi trường Xanh-sạch-đẹp, an toàn:

Đã có xây dựng các mô hình như trồng hàng rào xanh, Tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm hàng tuần; Nội dung này đạt.

+ Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch:

Xã chưa có nghĩa trang nhân dân, người chết được chôn cất sát trong khu đất sản xuất nông nghiệp lại không đúng quy cách không đảm bảo vệ sinh môi trường. đã có quy hoạch 2 chỗ, hiện nay xã có 7 chỗ nghĩa địa chôn cất tại 5/5 thôn. Nhưng nơi đã quy hoạch người dân chưa tập trung chôn cất do nơi chôn độ dốc quá lớn và không có kinh phí xây dựng theo quy hoạch. Nội dung này chưa đạt theo tiêu chí.

+ Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định.

Tuy nhiên, xã chưa có điểm thu gom và xử lý rác thải và hệ thống xử lý nước thải. Người dân xử lý rác thải với hình thức tự đốt, chôn lấp xung quanh vườn nhà, xử lý nước thải với hình thức tự thấm hoặc có làm bể chứa trong vườn. Do mật độ dân cư thấp nên công tác xử lý rác thải, nước thải vẫn đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường, Nội dung này đạt tiêu chí nông thôn mới.

+ Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch:

Tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 53,2%; nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch: Nội dung này chưa đạt.

+ Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường đạt 51% (Theo NTM 70%), chưa đạt.

+ Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Nội dung này đạt 100%.

- Tại xã không có hoạt động nào trên địa bàn gây suy giảm môi trường; hàng năm UBND xã cũng như các ban ngành đoàn thể của xã, trường học Mầm non và Tiểu học đều phối kết hợp thường xuyên tổ chức các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp.

Chiều theo chỉ tiêu vùng quy định, tiêu chí Môi trường và an toàn thực phẩm chưa đạt.

4. Phương hướng, nhiệm vụ và ước thực hiện hương trình đến cuối năm 2021

Tiếp tục triển khai thực hiện và cụ thể hóa Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của HĐND xã về xây dựng NTM xã Bắc Sơn cũ và Hồng Trung cũ giai đoạn 2017-2020 và giai đoạn sau năm 2020;

Thực hiện cuộc vận động xã hội sâu rộng về xây dựng NTM và Ngày Chủ nhật xanh.

Tiếp tục tổ chức phát động, tuyên truyền, phổ biến, vận động cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân cùng tham gia, nâng cao ý thức, vai trò trách nhiệm của nhân dân; tập trung làm rõ và cụ thể hóa khẩu hiệu hành động: “Thống nhất- Tự giác- Hợp tác- Phát triển”, gắn với phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân hưởng lợi” với trọng tâm: “Phát triển sản xuất là gốc, nâng cao đời sống cho nhân dân làm mục tiêu, lợi ích mang lại cho nhân dân là động lực”; tích cực mở rộng dân chủ, phát huy tích cực, tự giác, sáng tạo.

Tiếp tục tổ chức duy trì thực hiện có hiệu quả hơn việc hưởng ứng “Ngày Chủ nhật xanh”.

Tiếp tục hoàn thiện, giữ vững 02 tiêu chí mới đạt tiêu chí số 5: Tiêu chí Trường học và tiêu chí số 2: Giao thông.

Duy tu bảo dưỡng 75 cột điện, bóng điện, dây điện đã bị xuống cấp, hư hỏng do cơn bão gây ra.

Đặc biệt thực hiện và bám sát Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 08/01/2021 của UBND xã về kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng xây nông thôn mới năm 2021.

5. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 11/01/2021 của UBND huyện A Lưới

Một số bộ phận người dân chưa quan tâm đến công tác xây dựng NTM nên một số tiêu chí đạt tỷ lệ chưa cao so với yêu cầu như: Xây dựng hàng rào xanh; di dời các chuồng trại gia súc, gia cầm xa khu vực nhà ở nhằm đảm bảo vệ sinh và cảnh quan, môi trường.

Một số thành viên Ban chỉ đạo, Ban quản lý, Ban phát triển thôn chưa thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, trách nhiệm được phân công nên chưa truyền tải được các nội dung về xây dựng NTM cho bà con nhân dân.

Không tạo được việc làm thường xuyên và ổn định thu nhập cho người lao động trên địa bàn.

Thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra dẫn đến ảnh hưởng lớn đến trồng trọt, chăn nuôi và đời sống nhân dân. Tỷ trọng ngành dịch vụ trong cơ cấu kinh tế tăng chậm, chưa có điều kiện khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh hiện có trên địa bàn;

Việc huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện Chương trình gặp nhiều khó khăn;

Trình độ dân trí không đồng đều; tỷ lệ hộ nghèo cao; một số bộ phận nhân dân vẫn còn tư tưởng thụ động, tự chấp nhận hoàn cảnh nghèo khó dẫn đến tình trạng “nghèo dai dẳng” đây cũng là lực cản của sự phát triển tại địa phương.

6. Đề Xuất, Kiến nghị

Đề nghị huyện tiếp tục kêu gọi “Xi măng Đông Lâm đồng hành, hỗ trợ cùng Chương trình xây dựng nông thôn mới huyện A Lưới nói chung và xã Trung Sơn nói riêng.

Đề nghị huyện quan tâm hỗ trợ kinh phí xây dựng mới đường tại Thôn A Niêng Lê Triêng 1 (đường vào đập) và Ta Ay Ta (đường vào du lịch sinh thái A Lin), hiện nay đường đã bị hư hỏng nặng.

Tiếp tục quan tâm công tác tập huấn cho cán bộ và người dân về Chương trình XD NTM.

Định mức hỗ trợ kinh phí xây dựng NTM phải tăng lên; phân bổ vốn hàng năm phải sớm, tốt nhất trong quý I hoặc II.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới trong 9 tháng đầu năm 2021 của UBND xã Trung Sơn./.

Nơi nhận:

- BCĐ NTM huyện; (b/c)
- VP ĐP NTM huyện; (b/c)
- Đảng ủy - HĐND xã; (b/c)
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI
xã Trung Sơn, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế.**

(Kèm theo Báo cáo số: 410/BC-UBND ngày 15/9/2021 của UBND xã Trung Sơn)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	ĐVT	Tiêu chuẩn đạt chuẩn	Kết quả thực hiện	Kết quả tự đánh giá của xã
I. QUY HOẠCH						
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt và được công bố công khai đúng thời hạn		Đạt	Đạt	Đạt
		1.2. Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch		Đạt	Đạt	Đạt
II. HẠ TẦNG KINH TẾ - XÃ HỘI						
2	Giao thông	2.1. Đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	100	100	Đạt
		2.2. Đường trục thôn, bản, ấp và đường liên thôn, bản, ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm	%	70	90	Đạt
		2.3. Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	%	100	90	Không Đạt
		2.4. Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm	%	70	90	Đạt
3	Thủy lợi	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên		Đạt	Đạt	Đạt
		3.2. Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về	%	85	90	Đạt

		phòng chống thiên tai tại chỗ				
4	Điện	4.1. Hệ thống điện đạt chuẩn		Đạt	Đạt	Đạt
		4.2. Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn	%	98	100	Đạt
5	Trường học	Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở có cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt chuẩn quốc gia	%	80	100	Đạt
6	Cơ sở vật chất văn hóa	6.1. Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã		Đạt	Đạt	Đạt
		6.2. Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	%	100	0	Không đạt
		6.3. Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng			Đạt	Đạt
7	Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn	Xã có chợ nông thôn hoặc nơi mua bán, trao đổi hàng hóa		Đạt	Đạt	Đạt
8	Thông tin và truyền thông	8.1. Xã có điểm phục vụ bưu chính		Đạt	Đạt	Đạt
		8.2. Xã có dịch vụ viễn thông, internet		Đạt	Đạt	Đạt
		8.3. Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn		Đạt	Đạt	Đạt
		8.4. Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành		Đạt	Đạt	Đạt
9	Nhà ở dân cư	9.1. Nhà tạm, dột nát		Không	Đạt	Đạt
		9.2. Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn theo quy định	%	80	77,71	Không Đạt

III. KINH TẾ VÀ TỔ CHỨC SẢN XUẤT						
10	Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn đến năm 2020 (triệu đồng/người)	Triệu đồng	36	18,6	Không Đạt
11	Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	Dưới 5	27,8	Không Đạt
12	Lao động có việc làm	Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động	%	90	Đạt	Đạt
13	Tổ chức sản xuất	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012		Có	không	Không đạt
		13.2. Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực đảm bảo bền vững		Có	không	Không đạt
IV. VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG						
14	Giáo dục và đào tạo	14.1. Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; phổ cập giáo dục trung học cơ sở		Đạt	Đạt	Đạt
		14.2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp)	%	85	Đạt	Đạt
		14.3. Tỷ lệ lao động có việc làm qua đào tạo	%	>40	Đạt	Đạt
15	Y tế	15.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	>=85	Đạt	Đạt
		15.2. Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế		Đạt	Đạt	Đạt
		15.3. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi)		24,2	15,4%	Đạt
16	Văn hóa	Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định	%	70	Đạt	Đạt

17	Môi trường và an toàn thực phẩm	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	%	>=98	Đạt	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	%	100	Đạt	Đạt
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn		Đạt	Đạt	Đạt
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch		Đạt	Đạt	Không đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
		17.6. Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	%	85	Đạt	Không Đạt
		17.7. Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	%	70	Đạt	Không Đạt
		17.8. Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	%	100	Đạt	Đạt
V. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ						
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	17.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
		17.2. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường		Đạt	Đạt	Đạt
		17.3. Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh -		Đạt	Đạt	Đạt

		sạch - đẹp, an toàn				
		17.4. Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	%	100	Đạt	Đạt
		17.5. Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất - kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định		Đạt	Đạt	Đạt
19	Quốc phòng và an ninh	19.1. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng		Đạt	Đạt	Đạt
		19.2. Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên: không có khiếu kiện đông người kéo dài; không để xảy ra trọng án; tội phạm và tệ nạn xã hội (ma túy, trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút) được kiểm chế, giảm liên tục so với các năm trước		Đạt	Đạt	Đạt